

VẤN ĐỀ GIỚI TRONG PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG HỘ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHỤNG HIỆP - TỈNH HẬU GIANG

Phạm Ngọc Nhân¹, Lê Trần Thanh Liêm¹ và Đỗ Ngọc Diễm Phương¹

¹ Khoa Phát triển Nông Thôn, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 26/05/2014

Ngày chấp nhận: 29/08/2014

Title:

Gender in labor division in economic development of households in Phung Hiep district, Hau Giang province

Từ khóa:

Giới, phân công, nông hộ

Keywords:

Gender, division, household

ABSTRACT

Today, rural women has an improvement of awareness about their position and roles in farming production activities, non - agricultural economic sectors, as well as social activities which contribute to the economic development of households. However, there are some women who do not understand clearly the legal rights in family, they often accept with the inequity in labor division in the household. The result of the study about the gender in labor division in household's economic development in Phung Hiep District, Hau Giang Province indicates that female accounts for 2.7% of tillage activities in rice production; whereas male occupies the higher proportion, at 58.7%. Non-agricultural activities such as sale and purchase women play the key role, with 40%; trade and craft activities (as bamboo, water hyacinth and wicker weaving), with 87.9%. Besides, women are high appreciated in family financial management (37.3%); whereas men only accounts for 19.4%. The study also suggests some solutions to raising gender awareness in labor division of farm households.

TÓM TẮT

Ngày nay, phụ nữ nông thôn đã nâng cao nhận thức vị trí và vai trò của họ trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp, các ngành kinh tế phi nông nghiệp, cũng như các hoạt động xã hội nhằm góp phần phát triển kinh tế trong nông hộ. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít phụ nữ chưa hiểu rõ quyền về mặt pháp lý trong gia đình, họ thường hay chấp nhận sự thiếu công bằng trong phân công lao động tại nông hộ. Kết quả nghiên cứu vấn đề giới trong phân công lao động phát triển kinh tế hộ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp – tỉnh Hậu Giang cho thấy, nữ giới chiếm 2,7% hoạt động làm đất trong sản xuất lúa, nam giới chiếm tỷ lệ khá cao 58,7%. Các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp như mua bán nhỏ lẻ phụ nữ giữ vai trò chủ yếu chiếm 40%, nữ giới tham gia các ngành nghề thủ công mỹ nghệ như đan tre, đan lục bình, đan lát chiếm tỷ lệ cao 87,9%. Bên cạnh đó, nữ giới còn được đánh giá cao trong quản lý tài chính của gia đình (chiếm 37,3%), trong khi nam giới chiếm tỷ lệ thấp hơn 19,4%. Nghiên cứu còn gợi mở một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò và nhận thức của giới trong phân công lao động tại nông hộ.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xã hội phát triển, phạm trù giới ngày càng được quan tâm và là mục tiêu để thúc đẩy sự

phát triển xã hội bền vững. Các lĩnh vực kinh tế xã hội ở khu vực nông thôn bao giờ cũng kém phát triển hơn so với khu vực thành thị. Do vậy trong

các chương trình nghiên cứu về nông nghiệp, nông thôn, vai trò của giới luôn được quan tâm. Trong nghiên cứu về các chính sách xã hội đối với phụ nữ nông thôn vào năm 1998 của Lê Thị Vĩnh Nghi cho thấy lực lượng phụ nữ nông thôn chiếm hơn 50% lao động trong nông nghiệp. Phụ nữ ngày nay có nhiều cơ hội tham gia vào tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh, quốc phòng, chính trị và từ đó, ngày càng khẳng định vị trí, vai trò của họ trong xã hội. Trong những năm gần đây, có nhiều nghiên cứu về giới trong sản xuất nông nghiệp, vai trò của giới trong sản xuất phát triển kinh tế hộ đã được các nhà khoa học trong nước quan tâm, đưa ra nhiều nhận định về vấn đề giới trong lao động sản xuất phát triển kinh tế nông hộ. Trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả đề cập đến mức độ tham gia quyết định của phụ nữ và nam giới trong hoạt động sản xuất tạo thu nhập nhằm phát triển kinh tế và đời sống của nông hộ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp – tỉnh Hậu Giang.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp của nghiên cứu được thu thập từ các nguồn của Hội Phụ nữ, Hội nông dân huyện Phụng Hiệp - tỉnh Hậu Giang, Phòng nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Phòng Lao động Thương binh Xã hội, và các số liệu ở cấp xã. Số liệu sơ cấp điều tra thông qua phỏng vấn 150 hộ nông dân đại diện cho 3 vùng nghiên cứu, trong đó bao gồm xã Hòa An (n=50 hộ), xã Phương Bình (n=50 hộ) và Thị trấn Cây Dương (n=50 hộ). Nội dung điều tra được cụ thể hóa bằng phiếu điều tra soạn sẵn. Phương pháp phỏng vấn chuyên sâu được áp dụng đối với lãnh đạo cấp xã, lãnh đạo Hội Phụ nữ, Hội Nông dân với mục đích thu thập các thông tin liên quan đến sự nhận định về vai trò quyết định của giới trong hoạt động sản xuất tạo thu nhập trên địa bàn nghiên cứu.

2.2 Phương pháp phân tích số liệu

Các dữ liệu được xử lý bằng phần mềm Excel, SPSS 16.0 và tổng hợp phân tích dựa trên các phương pháp thống kê mô tả. Để so sánh mức độ tham gia quyết định của nam giới và nữ giới đến các hoạt động phát triển kinh tế trong gia đình, nghiên cứu chia nhóm người ra thành 03 nhóm:

- Nhóm thứ nhất – người quyết định là nam giới, nhóm này bao gồm ông, chồng, con trai, con rể.

- Nhóm thứ hai – người quyết định là nữ giới, nhóm này bao gồm bà, vợ, con gái, con dâu.

- Nhóm thứ ba – người quyết định gồm cả nam và nữ tham gia quyết định các vấn đề phát triển kinh tế trong gia đình.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Giới trong phân công sản xuất nông nghiệp

Trong đời sống nông hộ, phụ nữ và nam giới đều tham gia các hoạt động sản xuất tạo thu nhập nhằm phát triển kinh tế cho gia đình. Các hoạt động tạo thu nhập trong nông hộ hết sức phong phú và đa dạng từ việc làm đồng, trồng trọt, chăn nuôi đến các hoạt động mua bán nhỏ lẻ hoặc các nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn nông thôn như đan tre, đan lục bình, chằm nón lá bằng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương.

Hộ nông dân chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, ngoài ra còn một số hộ còn hoạt động dịch vụ trong nông nghiệp như buôn bán phân, thuốc,... Phân công lao động trong sản xuất nông nghiệp chủ yếu là nghề trồng lúa, trồng mía bao gồm các hoạt động như làm cỏ, trồng cây, gieo mạ, đánh lá mía, phun thuốc, bón phân, thu hoạch sản phẩm. Lao động trong các hoạt động chăn nuôi bao gồm mua con giống, chăm sóc, đi lấy thức ăn, bán sản phẩm.

Trên 3 địa bàn nghiên cứu, nam giới thường làm các công việc nặng nhọc như cày bừa, phun thuốc còn phụ nữ ngoài các công việc nội trợ trong gia đình thì còn tham gia sản xuất nông nghiệp như nhổ mạ, cấy, làm cỏ, tham gia thu hoạch và bán sản phẩm. Đối với công việc chăn nuôi, người phụ nữ đảm nhận việc như chọn giống, chăm sóc, bán sản phẩm,... Trong sản xuất lúa, tỷ lệ phụ nữ tham gia làm đất chỉ chiếm 2,7%, trong khi nam giới chiếm tỷ lệ khá cao cho công việc này (58,7%), cả hai tham gia làm đất chỉ chiếm 9,3%. Công việc thu hoạch sản phẩm như phơi lúa đòi hỏi sử dụng ít công sức thì phụ nữ đảm nhận cao nhất (chiếm 19,3%), cả hai cho hoạt động phơi lúa chiếm 56,7% và tỷ lệ thuê mướn (người khác) chiếm thấp nhất 2,7%.

Phân công lao động trong chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn nghiên cứu cho thấy, nữ giới hầu hết đảm nhận các công việc từ việc đi mua thức ăn (48,7%), chăm sóc (69,3%) đến bán sản phẩm (50%), trong khi nam giới chỉ chiếm tỷ lệ rất thấp cho các hoạt động mua thức ăn, chăm sóc, bán sản phẩm lần lượt là 30,7%, 11,3% và 35,3%. Hoạt động chăn nuôi trong gia đình là hoạt động nhỏ lẻ, đòi hỏi sử dụng ít sức lao động vì vậy nữ giới thường tham gia các hoạt động này nhằm tạo thêm thu nhập cho gia đình.

Bảng 1: Phân công lao động trong sản xuất nông nghiệp

Loại công việc	Người làm chính (%)			
	Nữ giới	Nam giới	Cả hai	Người khác
1. Trồng lúa				
Làm đất	2,7	58,7	9,3	29,3
Gieo mạ, cấy	7,3	62,7	24,0	6,0
Bón phân	17,3	20,7	54,7	7,3
Làm cỏ, phun thuốc	7,3	47,3	39,3	6,1
Gặt	14,0	11,3	31,3	43,3
Phơi lúa	19,3	21,3	56,7	2,7
2. Trồng màu				
Làm đất	8,7	58,0	24,7	8,6
Gieo hạt, trồng cây	37,3	21,3	41,2	0,0
Phun thuốc	16,7	58,0	24,6	0,7
Thu hoạch	31,3	28,1	37,3	3,3
3. Chăn nuôi				
Mua thức ăn	48,7	30,7	20,6	//
Chăm sóc	69,3	11,3	19,4	//
Đi bán	50,0	35,3	14,7	//

Nguồn: Kết quả điều tra 150 nông hộ tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

3.2 Giới trong phân công sản xuất phi nông nghiệp

Hoạt động sản xuất phi nông nghiệp bao gồm buôn bán nhỏ lẻ tại nông hộ hoặc sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ như đan lát, đan lục bình, đan tre từ các nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương. Trong hoạt động này, nữ giới thường chiếm tỷ lệ cao, nam giới chỉ tham gia rất ít. Đối với các hoạt động mua bán nhỏ lẻ, nữ giới chiếm tỷ lệ 40%, thấp nhất là nam giới chiếm tỷ lệ 20,8%. Trong việc lựa chọn mặt hàng để bán, phân công lao động nữ giới cũng chiếm tỷ lệ cao nhất (55,1%), kế tiếp là cả hai cùng tham gia chiếm 28,9% và thấp nhất là nam giới 16%. Kết quả thống kê cũng cho thấy, trong hoạt động sản xuất mặt hàng thủ công mỹ nghệ, các hộ gia đình có nữ giới tham gia trong

lĩnh vực này chiếm tỷ lệ cao nhất 87,9%, thấp nhất là nam giới chỉ chiếm 12,1%.

Do đặc thù của công việc, mua bán nhỏ lẻ, làm thủ công mỹ nghệ đòi hỏi lao động nhẹ nhàng, khéo léo, tính chất công việc này phù hợp với người phụ nữ hơn là nam giới trên địa bàn nghiên cứu. Đối với nam giới, họ chỉ chú trọng các công việc nặng nhọc trong gia đình như cày bừa, phun thuốc, làm đất, ... Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, sự phân công lao động trong sản xuất tạo thu nhập có sự bình đẳng về giới. Ngày nay, điều kiện kinh tế phát triển cao hơn, khả năng tiếp cận các thông tin về bình đẳng giới dễ dàng nên trong công việc lao động nữ được sử dụng một cách đúng mức, thay vì làm những công việc nặng nhọc như nam giới thì họ làm những công việc ít tiêu hao nhiều sức lực hơn.

Bảng 2: Phân công lao động trong hoạt động phi nông nghiệp

Loại công việc	Người làm chính (%)		
	Nữ giới	Nam giới	Cả hai
Hoạt động sản xuất kinh doanh	40	20,8	39,2
Lựa chọn mặt hàng để bán	55,1	16,0	28,9
Đan tre, đan lục bình	87,9	12,1	//

Nguồn: Kết quả điều tra 150 nông hộ tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

3.3 Giới trong quyết định các vấn đề sinh hoạt, đời sống của gia đình

Các công việc lớn cần quyết định trong gia đình bao gồm làm nhà, sửa chữa nhà, mua bán tài sản phục vụ sản xuất, sinh hoạt trong gia đình như tivi,

tủ lạnh, máy bơm nước, cưới hỏi vợ cho con cái, ... Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nội dung công việc trong gia đình thường có sự quyết định, bàn bạc thống nhất ý kiến của hai vợ chồng chiếm tỷ lệ 30,7% đối với công việc làm nhà, sửa chữa lớn và 60,7% cho việc quyết định cho con cái học hành.

Các công việc như mua sắm nhỏ, tài sản phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho các thành viên trong gia đình chủ yếu là phụ nữ quyết định và thực hiện, chiếm tỷ lệ 72,7%. Việc làm nhà, sửa chữa lớn trong gia đình thường do nam giới đảm nhận chiếm tỷ lệ

tương đối cao (44%), nữ giới chỉ chiếm 25,3%. Đặc biệt, các công việc quan trọng trong gia đình như làm nhà, cưới hỏi vợ con còn có cả sự tham gia quyết định của ông bà, bố mẹ trong gia đình.

Bảng 3: Quyết định trong các công việc lớn của gia đình

Loại công việc	Người làm chính (%)		
	Nữ giới	Nam giới	Cả hai
Làm nhà, sửa chữa lớn	25,3	44,0	30,7
Quyết định cho con học hành	31,3	8,0	60,7
Mua tài sản sinh hoạt	72,7	27,3	//

Nguồn: Kết quả điều tra 150 nông hộ tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

3.4 Giới trong quyết định vay vốn và sử dụng vốn vay

Đối với việc vay vốn phục vụ sản xuất trong nông hộ, hầu hết là người chồng đứng tên vay vốn chiếm tỷ lệ 70,7%. Kết quả nghiên cứu này cũng cho thấy thực tế người chồng đứng tên trong số

hữu các nguồn lực đất đai, tài sản nên việc đứng tên vay vốn đối với người chồng là đương nhiên. Trong việc sử dụng vốn vay, kết quả nghiên cứu cho thấy cả hai quyết định sử dụng vốn vay chiếm tỷ lệ cao nhất (52,7%), kế đến là nữ giới trong gia đình (27,3%) và thấp nhất là nam giới (20%)

Bảng 4: Giới trong quyết định vay vốn

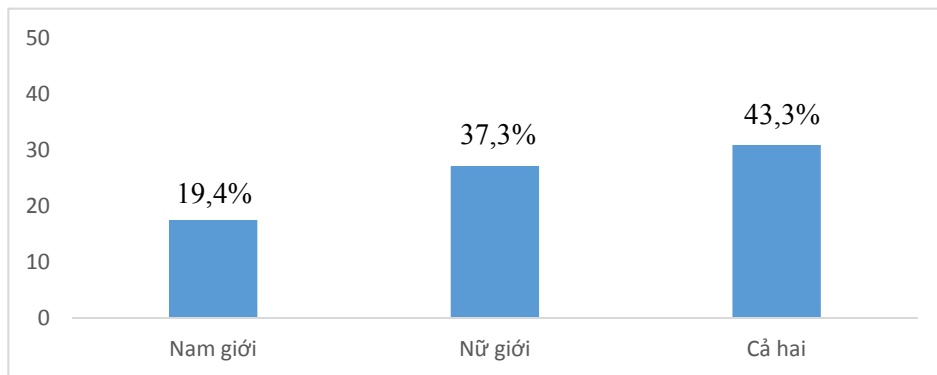
Giới	Người quản lý vốn (%)	Người đứng tên vay vốn (%)	Người quyết định sử dụng vốn vay (%)
Nữ giới	44,0	28,7	27,3
Nam giới	29,3	70,7	20,0
Cả hai	26,7	0,6	52,7

Nguồn: Kết quả điều tra 150 nông hộ tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

3.5 Giới trong kiểm soát nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính của gia đình thường được sử dụng vào các mục đích mua thức ăn, chăm lo cho con cái học hành, mua vật dụng trong gia đình, tiết kiệm,... Kết quả nghiên cứu thể hiện trên Hình 1 cho thấy, nữ giới luôn được đánh giá cao hơn trong quản lý tài chính của gia đình với việc chi tiêu nhỏ lẻ hằng ngày chiếm đến 37,3%. Kết quả điều tra tại các hộ cho thấy, trong quá trình ra

quyết định sử dụng tài chính, hầu hết đều cho rằng có sự thống nhất của cả vợ và chồng, tỷ lệ này chiếm đến 43,3%, nam giới giữ quyền sử dụng tiền trong gia đình chỉ chiếm 19,4% chiếm tỷ lệ thấp nhất trong gia đình. Theo kết quả nghiên cứu của UNDP (2001) cho thấy, trong các quyền bình đẳng của nữ thì quyền kiểm soát nguồn lực tài chính là quyền cao nhất. Cân bằng giới trong quyết định sử dụng tiền thể hiện sự bình đẳng giữa nam và nữ trong kiểm soát các lợi ích.



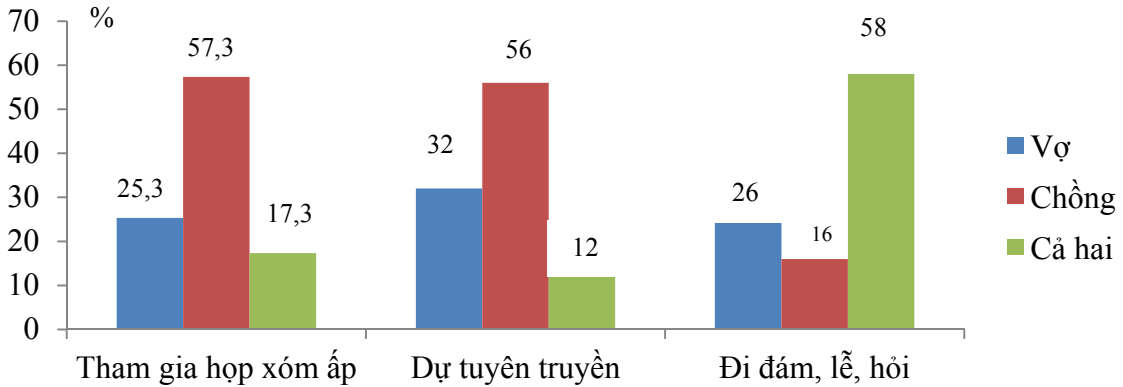
Hình 1: Giới trong kiểm soát nguồn lực tài chính

Nguồn: Kết quả điều tra 150 nông hộ tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

3.6 Giới trong phân công các hoạt động xã hội

Qua Hình 2 thấy rõ, giữa nam và nữ có sự mất cân bằng trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng. Nam giới tham gia các buổi họp xóm, nghe tuyên truyền kiến thức về chính sách, pháp luật lần lượt chiếm 57,3% và 56%. Điều này càng làm tăng thêm khoảng cách về nhận thức, hiểu biết xã hội giữa nam và nữ. Trong khi đó, công việc rất quan trọng là nuôi dạy con cái lại chủ yếu do nữ giới đảm nhận (chiếm 45,3%). Khi phụ nữ có trình độ thấp, phần lớn thời gian họ dành cho các hoạt động sản xuất. Do đó, họ có rất ít thời gian để chăm sóc sức khỏe cho con cái và cho chính bản thân. Nghiên cứu cũng cho thấy rằng, việc tham dự các đám hiếu, hỷ, lễ hội... chủ yếu là cả hai vợ và chồng phân công tham dự.

trọng là nuôi dạy con cái lại chủ yếu do nữ giới đảm nhận (chiếm 45,3%). Khi phụ nữ có trình độ thấp, phần lớn thời gian họ dành cho các hoạt động sản xuất. Do đó, họ có rất ít thời gian để chăm sóc sức khỏe cho con cái và cho chính bản thân. Nghiên cứu cũng cho thấy rằng, việc tham dự các đám hiếu, hỷ, lễ hội... chủ yếu là cả hai vợ và chồng phân công tham dự.



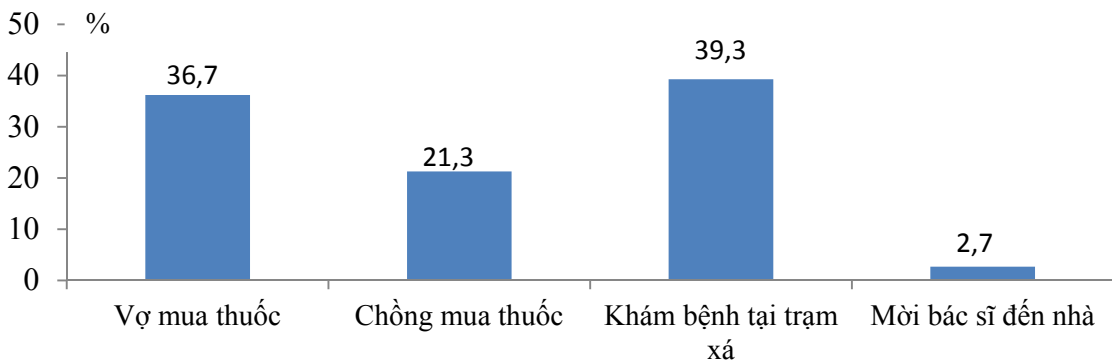
Hình 2: Phân công tham gia các động xã hội trên địa bàn nghiên cứu

Nguồn: Kết quả điều tra 150 nông hộ tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

3.7 Giới trong công tác chăm sóc sức khỏe

Ở địa bàn nghiên cứu, người dân có thói quen tự chăm sóc sức khỏe, tự điều trị một số bệnh nhẹ như viêm họng, cảm, đau dạ dày... cho người bệnh tại nhà, họ chỉ được đưa ra trạm xá xã hoặc bệnh viện huyện khi bệnh nặng, vì vậy đã có nhiều trường hợp đáng tiếc xảy ra. Tổng hợp kết quả điều tra trực tiếp 150 hộ, có tới 58% hộ có ý kiến tự mua thuốc ở nhà thuốc về nhà cho uống hoặc sử dụng các loại cây thuốc tại địa phương (trong đó nữ giới thực hiện nhiệm vụ này chiếm 36,7%, còn

nam giới thực hiện với tỷ lệ 21,3%), có 39,3% người trong gia đình bệnh đưa đến trạm xá khám lấy thuốc, rất ít hộ mời bác sĩ đến nhà trị bệnh (chiếm 2,7% tổng số hộ điều tra (Hình 3)). Ngoài việc mua thuốc, lấy thuốc cho người bệnh uống, thì việc nấu ăn, tắm rửa chăm sóc cho người ốm yếu trong gia đình do phụ nữ làm là chính. Kết quả phỏng vấn nhóm phụ nữ cho thấy, khi người vợ bị ốm thì thường tự chăm sóc bản thân, trừ khi không thể “gượng dậy” được thì người chăm sóc mình mới là chồng và các con.



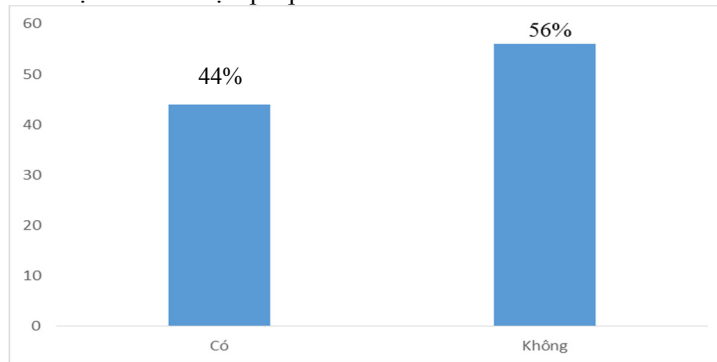
Hình 3: Phương cách điều trị bệnh của hộ gia đình

Nguồn: Kết quả điều tra 150 nông hộ tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

3.8 Giới trong thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình

Tỷ lệ thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình ở các hộ rất thấp. Trong các hộ có áp dụng các biện pháp tránh thai thì sự tham gia của nam giới lại thấp hơn rất nhiều so với nữ. Trên địa bàn nghiên cứu có 44% số hộ (66 hộ) được điều tra có áp dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình, trong đó 62,1% (41 hộ) là phụ nữ đặt vòng và uống thuốc tránh thai, chỉ có 4,6% (3 hộ) nam giới sử dụng bao cao su. Từ kết quả khảo sát này, có thể khẳng định phụ nữ là người đảm nhiệm chính biện pháp kế

hoạch hoá gia đình (gấp hơn 13 lần so với nam giới). Trong xã hội hiện nay, hơn ai hết phụ nữ chính là người ý thức được việc bảo vệ sức khoẻ, họ ý thức được việc đông con sẽ vất vả cho chính bản thân và gia đình nên đã tự giác đi đặt vòng hoặc uống thuốc tránh thai. Tuy nhiên, một bộ phận chị em chưa nhận thức đầy đủ vấn đề này do có hiểu biết còn hạn chế, qua kết quả khảo sát, một số chị em cho rằng sử dụng các biện pháp tránh thai sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nên còn e ngại chưa thực hiện, dẫn đến việc mang thai ngoài ý muốn.



Hình 4: Tỷ lệ các hộ sử dụng biện pháp kế hoạch hóa trên địa bàn nghiên cứu

Nguồn: Kết quả điều tra 150 nông hộ tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, năm 2013

4 KẾT LUẬN

Giới trong hoạt động sản xuất nông nghiệp góp phần phát triển kinh tế trong gia đình ngày càng được chú ý thể hiện sự bình đẳng trong phân công lao động.

Phụ nữ trên địa bàn nghiên cứu là người quyết định việc mua bán nhỏ lẻ, chăn nuôi, quản lý và quyết định sử dụng tài chính cho các sinh hoạt trong gia đình.

Để nâng cao vai trò của nữ giới nhằm phát huy năng lực của người phụ nữ trong gia đình cần chú ý bồi dưỡng các kiến thức về bình đẳng giới, các quyền về pháp lý của họ trong gia đình thông qua các hoạt động khuyến nông trên địa bàn nghiên cứu.

5 LỜI CẢM ƠN

Tác giả chân thành cảm ơn Hội Phụ nữ, Hội Nông dân huyện Phụng Hiệp đã tạo điều kiện cho đề tài thực hiện trên địa bàn huyện. Tác giả gửi lời cảm ơn đến Ban Giám hiệu Trường Đại học Cần Thơ đã tạo điều kiện, cấp kinh phí cho nghiên cứu này trong phạm vi của đề tài cấp Trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Frank Ellis, *Peasant economics*, Cambridge University Press, 1998.
2. Nguyễn Kim Hà, *Phân công lao động nam nữ như một công cụ phân tích giới*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999.
3. Lê Thị Vĩnh Nghi, *Chính sách xã hội đối với phụ nữ vùng nông thôn*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội Hà Nội, Hà Nội, 1998.
4. UNDP, *Learning and Information Pack, Resource 7a Summary of Women's Equality and Empowerment (Longwe) Framework, Resource 9c*, 2001, 56-71.